

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 567/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội
Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp tại văn bản số 19/CV-HHN ngày 28/3/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp đã được Đại hội lần IV, nhiệm kỳ 2012 - 2017 thông qua ngày 27/3/2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ và Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *hào*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTV Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, SNV (Nhàn).





ĐIỀU LỆ
HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA TỈNH ĐỒNG THÁP
(Đã được Đại hội thông qua ngày 27/3/2013 và UBND tỉnh Đồng Tháp
phê duyệt theo Quyết định số: 567/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Chương I **TÊN GỌI, TÊN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Tên gọi của Hội

Tên tiếng Việt: Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp.

Tên tiếng Anh: Vietnam - Russia Friendship Association of Dong Thap Province.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội

Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt Hội Hữu nghị Việt - Nga) là tổ chức đối ngoại nhân dân có tính quần chúng rộng rãi gồm các cá nhân, tổ chức sống, hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp. Hội hoạt động trong khuôn khổ quy định của pháp luật và theo Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt. Hội là thành viên của Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Đồng Tháp và là hội viên tập thể của Trung ương Hội Hữu nghị Việt-Nga. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và hướng dẫn của Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị về lĩnh vực hoạt động.

Mục đích hoạt động của Hội góp phần tăng cường tình đoàn kết, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên bang Nga; góp phần củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, kinh tế thương mại, thể thao, du lịch và các hoạt động nhân đạo giữa Việt Nam và Liên bang Nga, vì lợi ích của nhân dân hai nước trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và địa vị pháp lý

Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Đồng Tháp được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hiệp thương dân chủ, tuân thủ luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội, Điều lệ Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Đồng Tháp.

Hội có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở đặt tại: Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Hội có nhiệm vụ

1. Tổ chức các hoạt động nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, cổ vũ và hỗ trợ hợp tác giao lưu kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, du lịch, khoa học kỹ thuật, ... giữa nhân dân hai nước.
2. Tuyên truyền, giới thiệu với nhân dân Nga về đất nước, con người Việt Nam, về đường lối chính sách của Nhà nước Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Nga đối với sự nghiệp bảo vệ, xây dựng đất nước và phát triển kinh tế xã hội của nhân dân Việt Nam.
3. Góp phần thông tin, giới thiệu về tình hình, về đất nước, con người Nga với nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước.
4. Tham gia cùng với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Tỉnh và Trung ương Hội Hữu nghị Việt - Nga trong các hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác phát triển của nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam với nhân dân Nga và nhân dân các nước.

Điều 5. Quyền hạn

1. Thiết lập và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức và cá nhân của Nga mong muốn phát triển mối quan hệ với Việt Nam thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, hợp tác kinh tế, khoa học, giáo dục.
2. Đề nghị với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Đồng Tháp và các cơ quan chức năng của tỉnh, Trung ương về việc quyết định cử các đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn tổ chức nhân dân Nga đến tỉnh Đồng Tháp hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác phát triển, viện trợ phi chính phủ.
3. Tham gia với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Tỉnh trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách, các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân và được cung cấp thông tin theo qui định.
4. Cử đại diện tham gia Ban Chấp hành Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Tỉnh, cùng các tổ chức thành viên khác tham gia quyết định các vấn đề của Liên hiệp khi có yêu cầu và theo qui định, Điều lệ của Liên hiệp.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức

Công dân, tổ chức Việt Nam tại tỉnh Đồng Tháp, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội và được Ban Chấp hành Hội đồng ý, sẽ được gia nhập Hội và trở thành hội viên cá nhân hoặc hội viên tập thể của Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Đồng Tháp.

2. Hội viên liên kết, hội viên danh dự.

Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, thì được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của hội, tán thành điều lệ hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

Hội viên liên kết, hội viên danh dự có quyền hạn và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hội.

Thẩm quyền và thủ tục kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hội quy định.

Điều 7. Hội viên có nghĩa vụ

1. Chấp hành Điều lệ và thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội; tích cực tham gia các hoạt động của Hội nhằm giữ gìn và phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên bang Nga.

2. Tuyên truyền rộng rãi mục đích, tôn chỉ và Điều lệ Hội trong nhân dân Việt Nam để thu hút hội viên mới và mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.

3. Tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội.

4. Đóng góp hội phí theo quy.

Điều 8. Hội viên có các quyền

1. Tham gia các hoạt động của Hội và được Hội tạo thuận lợi để thực hiện các hoạt động đó.

2. Được Hội giúp đỡ nâng cao trình độ ngoại ngữ, cung cấp những thông tin liên quan đến quan hệ hai nước.

3. Được ứng cử, đề cử và bầu cử các cấp lãnh đạo Hội, được tham gia thảo luận, kiến nghị và biểu quyết các chủ trương công tác của Hội.

4. Được xin ra khỏi Hội khi không có điều kiện hoặc không muốn tham gia Hội nữa.

Điều 9. Xóa tên, rút tên và ra khỏi Hội

Hội viên muốn ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội để được rút tên ra khỏi danh sách hội viên.

Hội viên hoạt động trái với Điều lệ và Nghị quyết của Hội sẽ được Ban Kiểm tra làm rõ và đề xuất Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương IV CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Hội gồm

- Đại hội;
- Ban Chấp hành;
- Ban Thường vụ;
- Ban Kiểm tra.

Điều 11. Đại hội

1. Đại hội đại biểu là cơ quan cao nhất của Hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Trường hợp có 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành chính thức hoặc 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên yêu cầu thì Ban Chấp hành triệu tập Đại hội bất thường; số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định. Đại hội phải có ít nhất quá nửa số đại biểu triệu tập tham gia mới có giá trị tiến hành đại hội:

2. Đại hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Chấp hành và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của Hội;
- b) Quyết định phương hướng và nhiệm vụ hoạt động của Hội nhiệm kỳ tới;
- c) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ (nếu có);
- d) Thông qua nghị quyết, thẩm tra và quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế, tài chính;
- e) Xem xét việc chia tách, sát nhập, giải thể Hội (nếu có vấn đề phát sinh);
- f) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 12. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại Hội

Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc qui định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được hơn 50% (năm mươi phần trăm) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội, nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 05 năm.

2. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết, người trúng cử phải đạt từ quá 1/2 (một phần hai) số phiếu bầu. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

3. Giữa hai nhiệm kỳ nếu bổ sung, thay đổi Ủy viên Ban Chấp hành thì phải được 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

4. Ban Chấp hành họp thường kỳ là 06 (sáu) tháng một lần.

5. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành các cấp:

a) Điều hành, triển khai công việc của Hội thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội và Điều lệ Hội;

b) Quyết định triệu tập Đại hội và chuẩn bị các nội dung thảo luận tại Đại hội;

c) Quy định về kết nạp hội viên, thu hội phí... và quyết toán các khoản thu chi của Hội theo quy định;

d) Bầu Ban Thường trực Hội và bầu các chức danh: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký;

e) Xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành.

Điều 14. Ban Thường vụ

1. Ban Thường trực của Hội do Ban Chấp hành bầu ra gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký, các Ủy viên Thường vụ và phải được 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành đồng ý, số lượng Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ Ban Thường trực là 05 (năm) năm, Ban Thường trực họp lệ 03 (ba) tháng một lần. Các cuộc họp bất thường có thể triệu tập theo yêu cầu của Chủ tịch Hội

2. Ban Thường trực Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Điều hành các hoạt động thường xuyên của Hội theo Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành;

b) Căn cứ Nghị quyết của đại hội, của Ban Chấp hành đề ra chương trình công tác ngắn hạn và dài hạn;

c) Chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết và xây dựng các đề án công tác, tổ chức các kỳ họp Ban Chấp hành, đại hội đại biểu và đại hội bất thường;

d) Quyết định những công việc cần thiết, khẩn cấp của Hội;

e) Đại diện cho Hội trong các mối quan hệ công tác đối nội, đối ngoại liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội;

f) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên phù hợp tôn chỉ, mục đích Hội.

Điều 15. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện đứng đầu tổ chức Hội do Ban Thường vụ Hội bầu ra; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về quyết định các mặt hoạt động của Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Thường vụ Hội bầu ra, có nhiệm vụ tham mưu giúp Chủ tịch một số việc được phân công; được Chủ tịch ủy quyền tham gia, điều hành hoặc chủ trì các cuộc họp, hội nghị khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Thư ký Hội do Ban Thường vụ Hội bầu ra, có nhiệm vụ tổng hợp mọi hoạt động của Hội, định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội; ghi chép nội dung và soạn thảo Nghị quyết các Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm một Trưởng ban và một số ủy viên. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết và các qui định của Hội. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính Hội để bảo đảm tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Điều 17. Chế độ công tác

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra chủ động hoạt động theo đúng Điều lệ Hội, nghị quyết của Trung ương Hội và các qui định pháp luật có liên quan, định kỳ 06 (sáu) tháng gửi báo cáo công tác cho Trung ương Hội Việt - Nga và Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Đồng Tháp. Phối hợp hoạt động và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Tỉnh.

Điều 18. Tổ chức thành viên của Hội

Hội có các tổ chức thành viên là các Chi hội, được thành lập theo quyết định của Hội.

Chương V TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 19. Tài sản và tài chính của Hội gồm:

1. Hội phí (mức đóng hàng năm và thể thức đóng hội phí do Ban Chấp hành Hội được Đại hội ủy quyền quy định).
2. Nguồn do ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Đồng Tháp.
3. Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Những nguồn tài chính tài sản khác do hội viên đóng góp.

Điều 20. Tài sản và tài chính của Hội được quản lý, sử dụng phù hợp yêu cầu hoạt động của Hội, do Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ quyết định. Riêng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ, trong điều kiện hiện nay sẽ do Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Tỉnh quản lý và chi theo yêu cầu hoạt động của Hội.

Điều 21. Tài sản và tài chính của Hội do Ban Thường vụ Hội chịu trách nhiệm quản lý theo nguyên tắc tập trung thống nhất. Việc sử dụng tài sản, tài chính, lập dự toán thu chi, chế độ báo cáo tài chính của Hội theo đúng các quy định của Hội và các quy định về tài chính của Nhà nước.

Chương VI **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 22. Khen thưởng

Các Chi hội, hội viên có nhiều thành tích đóng góp trong các hoạt động của Hội sẽ được Hội, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Tỉnh khen thưởng hoặc kiến nghị lên cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Kỷ luật

Hội viên, tổ chức thành viên vi phạm điều lệ Hội tùy mức độ sẽ chịu bị kỷ luật xóa tên đối với tổ chức thành viên và khai trừ đối với hội viên.

Chương VII **GIẢI THỂ HỘI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH CỦA ĐIỀU LỆ**

Điều 24. Hội tạm ngưng hoạt động hay giải thể trong các trường hợp sau:

1. Tự nguyện giải thể theo nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên.
2. Bị giải thể khi 12 tháng liên tục không hoạt động.
3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Khi giải thể, cơ quan nhà nước ra quyết định giải thể Hội chỉ định một Ban Thanh lý tài sản. Ban Thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và các cơ quan chức năng nhà nước có liên quan.

Điều 25. Hiệu lực thi hành và sửa đổi Điều lệ Hội.

Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp gồm 7 Chương và 25 Điều, được Đại hội đại biểu lần thứ IV (2013 - 2018) thông qua vào ngày 27 tháng 3 năm 2013 và được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt thì mới có hiệu lực thi hành đối với các thành viên và các tổ chức trực thuộc của Hội.

Chỉ có Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga tỉnh Đồng Tháp mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này./.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Ngân